

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: TPL23B2KH
Mã MH/MĐ: MH01185
Tên MH/MĐ: Pháp luật
Số TC: 1

Năm học: 23-24
Học kỳ: 01

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1			Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2353801015299	Đoàn Văn	Dễ	01/01/1975			7	7.0				7.5		7.3
2	2353801015300	Nguyễn Thị Huỳnh	Như	04/10/2003			9	9.0				7.5		8.1
3	2353801015301	Nguyễn Văn Vũ	Phương	30/08/1995			0	0.0				0.0	0.0	0.0
4	2353801015302	MATH SA	RI	18/08/1968			9	9.0				9.0		9.0
5	2353801015303	Vũ Đình	Sơn	07/02/1998			9	9.0				8.0		8.4
6	2353801015304	Lê Minh	Tâm	30/05/1994			8	9.0				0.0		3.5
7	2353801015305	Phạm Hồng	Thái	29/09/1981			9	9.0				10.0		9.6
8	2353801015306	Trần Thị	Thắm	20/07/1984			9	8.0				8.5		8.4
9	2353801015307	Nguyễn Phúc	Thành	17/04/1987			9	8.0				9.5		9.0
10	2353801015308	Đoàn Văn	Thị	06/09/1976			8	8.0				8.0		8.0
11	2353801015309	Hồ Văn	Thích	09/09/1982			8	9.0				9.5		9.2
12	2353801015310	Dương Bảo	Toàn	07/02/1986			9	9.0				9.5		9.3
13	2353801015311	Huỳnh Ngọc Thùy	Trang	15/01/1983			9	8.0				9.5		9.0
14	2353801015312	Phạm Minh	Trí	25/04/1999			8	8.0				9.0		8.6
15	2353801015313	Hồ Phước	Trọng	12/04/2004			0	0.0				0.0	0.0	0.0
16	2353801015314	Huỳnh Ngọc	Trọng	19/01/2004			6	7.0				8.5		7.8
17	2353801015315	Lâm Trung	Trực	21/03/2005			8	8.0				9.5		8.9
18	2353801015316	Phùng Thành	Tú	28/02/1998			7	8.0				9.5		8.8
19	2353801015317	Phạm Văn	Tuấn	24/10/1976			9	9.0				10.0		9.6
20	2353801015318	Thái Văn	Út	15/03/1986			9	9.0				10.0		9.6
21	2353801015319	Hàng Thị Ái	Vân	06/07/1997			8	9.0				9.0		8.9
22	2353801015320	Lê Thị Kim	Yến	30/05/2003			8	8.0				9.5		8.9
23	2353801015371	Lê Văn	Sơn	15/06/2001			0	0.0				0.0	0.0	0.0
24	2353801015376	Lê Nguyễn Thị Tú	Yên	18/10/2004			6	7.0				7.5		7.2

Châu Đốc, ngày 19 tháng 6 năm 2024

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Nguyễn Quang Huy